

Dendrobium Sw. 1799

[Den. A-C, Giống 1-30]

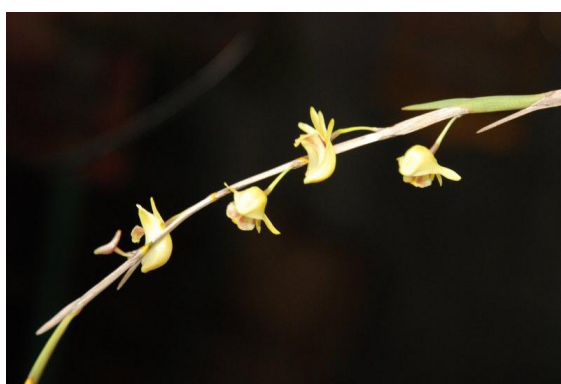
Trên thế giới có khoảng 1200 giống, Việt Nam có 135 giống.

1. *Dendrobium acerosum* Lindl. 1841

Đồng danh: *Aporum acerosum* (Lindl.) Brieger 1981; *Aporum calceolariae* (J.König) M.A. Clem. 2003; *Aporum subteres* Griff. 1845; *Callista acerosa* (Lindl.) Kuntze 1891; *Callista subteres* (Griff.) Kuntze 1891.



Ảnh: Alex & Karel Petrzeka



Ảnh: Lê Trọng Châu

Tên Việt: Chưa có.**Mô tả:** Phong lan, thân nhỏ và dài, lá 7-10 chiếc hình ống đầu nhọn, cành hoa dài 5-15 phân, hoa 1-3 chiếc to 5-15 ly, nở từ mùa Thu, tới mùa Xuân.**Nơi mọc:** Tây Nguyên.

2. *Dendrobium acinaciforme* Roxb. 1878

Đồng danh: *Aporum acinaciforme* (Roxb.) Brieger 1981; *Aporum scalpelliforme* (Teijsm. & Binn.) Rauschert 1983.



Ảnh: Alex & Karel Petrzalka



Ảnh: Nguyễn Minh Đức

Tên Việt: Hoàng thảo lá cong (TH).

Mô tả: Phong lan nhỏ, cao 25-40 phân, lá 8-12 chiếc, ngắn dày và cứng. Chùm hoa dài ở ngọn, hoa 2-3 chiếc to 8 ly, nở vào mùa Xuân.

Nơi mọc: Khắp Bắc, Trung, Nam

Ảnh: Nguyễn Minh Đức



3. *Dendrobium aduncum* Lindl. 1842

Đồng danh: *Callista adunca* (Wall. ex Lindl.) Kuntze 1891; *Dendrobium aduncum* var. *faulhaberianum* (Schltr.) Tang & F.T. Wang 1951; *Dendrobium faulhaberianum* Schltr. 1911.



Ảnh: Lê Trọng Châu



Ảnh: Nguyễn Minh Đức

Tên Việt: Hồng cầu (PHH), Hồng cầu (TH).

Mô tả: Phong lan, lá 5-7 chiếc. Chùm hoa mọc từ thân không còn lá, hoa 2-5 chiếc to 2.5-3.5 phân, thơm, lâu tàn, nở vào mùa Xuân.

Nơi mọc: Quảng Ninh, Ninh Bình, Quảng Bình, Tây Nguyên, Tây Ninh.

4. *Dendrobium aloifolium* (Blume) Rchb.f. 1861

Đồng danh: *Aporum lobbii* M.A.Clem. 2003; *Callista aloifolia* (Blume) Kuntze 1891; *Callista micrantha* (Griff.) Kuntze 1891; *Dendrobium cochinchinense* Ridl. 1896.



Ảnh: Orchiasia



Ảnh: Orchiasia



Ảnh: Nông Văn Duy

Tên Việt: Hoàng thảo móng rồng (TH).

Mô tả: Phong lan mọc từng khóm cao 40-50 phân, lá ngắn và cứng. Chùm hoa mọc ở ngọn, cao 5-10 phân, hoa to 1 ly, nở liên tiếp vào mùa Xuân. Có một giống hoa màu vàng nhạt.

Nơi mọc: Đà Lạt, Định Quán, Nam Cát Tiên, Sông Bé, Lộc Ninh.

5. *Dendrobium amabile* O'Brien 1909

Đồng danh: *Callista amabilis* Lour. 1790; *Dendrobium bronckartii* De Wild. 1906.



Ảnh: Nguyễn Anh Dũng



Ảnh: Nguyễn Trần Ngữ



Ảnh: Vũ Đình An



Ảnh: Vũ Đình An

Tên Việt: Thủy tiên hương (PHH), Hoàng thảo duyên dáng (TH), Kiều tím.

Mô tả: Phong lan, thân cao 80-90 phân, lá xanh ngắt quanh năm. Chùm hoa dài 30-40 phân, hoa 20-35 chiếc, to 5-6 phân, nở vào mùa Xuân và Hạ.

Nơi mọc: Trung phần và không phải là đặc hữu của VN vì có mọc tại Hải Nam, Trung Quốc.

6. *Dendrobium anceps* Sw. 1800

Đồng danh: *Aporum anceps* Lindley 1830; *Callista anceps* (Sw.) Kuntze 1891; *Ditulima anceps* (Sw.) Raf. 1836.



Ảnh: Picasaweb.google.com



Ảnh: Flickr.com

Tên Việt: Móng rùa (PHH).

Mô tả: Phong lan, cao tới 60 phân, lá ngắn và dày. Hoa một chiếc, to 1.25 phân, thơm, mọc ở giữa 2 lá, phần lớn ở ngọn, nở vào mùa Hạ và Thu.

Nơi mọc: Tìm thấy tại Bản Đôn, Krong Na, Đắc Lắc ngày 27-3-2008.

7. *Dendrobium angulatum* Lindl. 1830

Đồng danh: *Ceraia inconcinna* (Ridl.) M.A.Clem. 2003; *Dendrobium inconcinnum* Ridl. 1896; *Dendrobium podagraria* Hook.f 1890.



Ảnh: Alex & Karel Petrzeka



Ảnh: Nguyễn Minh Đức

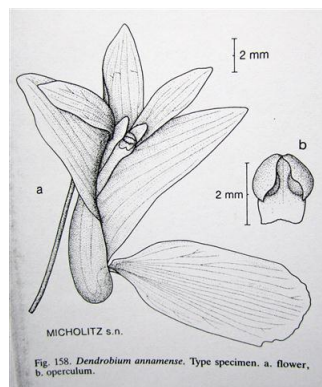
Tên Việt: Hoàng thảo tiểu học (TH).

Mô tả: Phong lan nhỏ, thân phía dưới hình quả trám dài 4-5 phân, phía trên nhỏ có 8-12 lá. Hoa đơn độc to 1-2 phân. Mọc ở gần ngọn, nở vào mùa Xuân.

Nơi mọc: Miền Trung và Tây Nguyên.

8. *Dendrobium annamense* Rolfe

Tuy là một cây lan được thế giới công nhận, nhưng không tìm thấy một tư liệu nào ngoài hình vẽ của Micholitz và vài giòng trong cuốn *The Orchids of Indochina* của Gunnar Seidenfaden, có liệt kê trong cuốn *Updated Checklist of the Orchids of Viet Nam* của Leonid Averyanov và Anna L. Averyanov và Trần Hợp đã ghi trong cuốn *Phong Lan* như sau: Lan Hoàng thảo trung: Loài đặc hữu của Việt nam, mọc ở Langbiang, Lâm Đồng. Lan sống phụ, thân buông xuống, dài 40-50 cm, rộng 1-2 cm. Cụm hoa 3 chiếc ở mỗi đốt. Hoa màu vàng ửng tía, cánh môi vàng, dạng thuôn đều.



Dendrobium annamense Rolfe

Kew Bull. 1906: 113. – Gagnepain 1934: 252; Seidenfaden 1975b: 40; Averyanov 1988f: 116; 1990: 65.

Occurrence: Vietnam: sine loc. (Micholitz sine no. K!, type); Langbian (Tixier drawing P!).

Distribution: Endemic.

See Fig. 158.

Có thể là Dendrobium chittimae Seidenf. 1997?

9. *Dendrobium anosmum* Lindley 1845

Đồng danh: *Dendrobium superbum* Rchb.f var. *anosmum* Rchb.f; *Dendrobium superbum* var. *dearei* Rolfe 1891; *Dendrobium superbum* var. *huttonii* Rchb.f. 1869.



Ảnh: Nguyễn Minh Đức



Ảnh: Nguyễn Quang Thuyết



Ảnh: Bùi Xuân Đáng



Ảnh: Phạm Hào

Tên Việt: Giã hạc, Luống điềm hạc, Phi điệp.

Mô tả: Phong lan, thân buông thõng dài tới 1-50 th. Lá rụng vào mùa Thu. Hoa mọc ở các đốt 4-6 chiếc to 6-10 phân, thơm ngát nở vào mùa Xuân. Ngoài sắc tím hồng thông thường còn có màu trắng (*Den. anosmum* var. *alba*) hay cánh màu trắng, họng tím (*Den. anosmum* var. *huttonii*).

Nơi mọc: Lào Cai, Hà Giang, Bắc Cạn, Đô Lương, Vinh, Krong Pha, Đà Lạt, Đắc Lắc, Sông Bé, Lộc Ninh.

10. *Dendrobium aphyllum* (Roxb.) C.E.C. Fisch. 1928

Đồng danh: *Dendrobium cucullatum* R. Brown 1822; *Dendrobium pierardii* Roxb;
Dendrobium aphyllum var. *katakianum* I.Barua 2001.



Ảnh: Hà Khắc Hiểu



Ảnh: Hà Khắc Hiểu

Tên Việt: Hạc vĩ.

Mô tả: Phong lan, thân nhỏ và dài tới 1 thước. Lá rụng vào mùa Thu, hoa mọc ở các đốt, to 3-3.5 phân, nở vào mùa Xuân.

Nơi mọc: Lào Cai, Hà Nam Ninh, Tây Nguyên, Đà Lạt.

11. *Dendrobium bellatulum* Rolfe 1903

Đồng danh: *Dendrobium bellatulum* var. *cleistogamia* Pradhan 1979.



Ảnh: Bùi Xuân Đáng



Ảnh: Trần Ngọc Mạnh

Tên Việt: Hoả hoàng.

Mô tả: Phong lan nhỏ, thân ngắn cao 4-6 phân, lá 3-5 chiếc, hoa 3-5 chiếc to 3-5 phân, thơm nở vào mùa Xuân.

Nơi mọc: Tây Nguyên.

12. *Dendrobium bilobulatum* Seidenf. 1985

Đồng danh: *Aporum bilobulatum* (Seidenf.) M.A.Clem. 2003.



Ảnh: Nguyễn Vũ Khôi



Ảnh: Nguyễn Vũ Khôi

Tên Việt: Chưa có.

Mô tả: Phong lan trung bình, thân đẹp, lá rất ngắn và dày. Hoa 1-2 chiếc màu trắng có sọc tía, to 1 phân, mọc ở thân cây non, hoặc cây già trụi lá.

Nơi mọc: Lâm Đồng, Đà Lạt.

13. *Dendrobium brymerianum* Rchb. f. 1875

Đồng danh: *Callista brymerana* (Rchb.f.) Kuntze 1891; *Dendrobium histrionicum* Schltr. 1914.



Ảnh: Bùi Xuân Đáng



Ảnh: Chu Xuân Cảnh

Tên Việt: Chưa có.

Mô tả: Phong lan cỡ trung bình, thân có nhiều đốt, lá 5-6 chiếc xanh quanh năm. Chùm hoa dài 10 phân, hoa 1-5 chiếc, to 5-7.5 phân, rất thơm nở vào mùa Xuân và mùa Thu.

Nơi mọc: Lai Châu, Sơn La, Lào Cai, Hà Giang.

14. *Dendrobium capillipes* Rchb. f. 1867

Đồng danh: *Callista capillipes* (Rchb. f.) Kuntze 1891; *Dendrobium acrobaticum* Rchb.f 1871; *Dendrobium braianense* Gagnep. 1938.



Ảnh: Nguyễn Thị Khuyên



Ảnh: Bùi Xuân Đáng

Tên Việt: Thanh Hoàng (PHH), Hoàng thảo sợi (TH).

Mô tả: Phong lan, thân hình thoi lá 1-2 chiếc. Chùm hoa dài 5-6 phân, hoa 3-chiếc mọc ở đốt gần ngọn, to 3-4 phân, thơm mọc vào cuối mùa Đông và mùa Xuân.

Nơi mọc: Đèo Prenn, Bảo Lộc, Buôn Ma Thuột, Sông Bé, Lộc Ninh.

Ghi chú: Rất giống *Den. lindleyii* nhưng thân dài hơn nhiều.

15. *Dendrobium cariniferum* Reichb.f. 1869

Đồng danh: *Callista carinifera* (Rchb.f.) Kuntze 1891; *Dendrobium cariniferum* var. *lateritium* Rchb.f .



Ảnh: Nguyễn Minh Đức



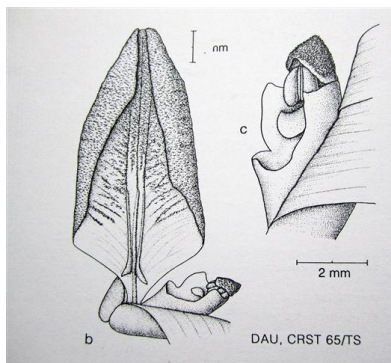
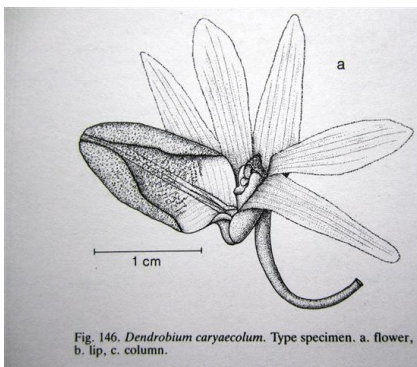
Ảnh: Nông Văn Duy

Tên Việt: Rạng vàng (PHH), Hoàng thảo xương rồng (TH).

Mô tả: Phong lan cao 20-30 phân, hoa 5-6 chiếc, to 5 phân, thơm mùi cam, nở vào mùa Xuân.

Nơi mọc: Đà Lạt, Langbiang, Hà Giang.

16. *Dendrobium caryaecolum* Guill.



Dendrobium caryaecolum Guill.

Bull. Mus. Paris 2. s. 25 (3), 1953. – Ho 1972: 1060, Fig. 5149; Seidenfaden 1975b: 42; Ban & Huyen 1983: 198; Averyanov 1988f: 120; 1990: 67.

Occurrence: Vietnam: Route de Saigon á Dalat km 140–141 (Dau CRST 65/TS, type).

Distribution: Endemic.

The only material of the type specimen consists of a few loose flowers, but Ho has a small sketch of the habitus. See Fig. 146.

Không tìm thấy ảnh và tài liệu nào khác ngoài hình vẽ và tài liệu trong *The Orchids of Indochina* của Seidenfaden.

Phạm hoàng Hộ cho biết như sau: Vùng sinh, phong lan thân cao 15-30 phân, to 0.5 cm, lông dài 1.5-2 cm xanh xanh, có bẹ còn lại trắng trắng. Lá dài 7 cm, rộng 0.5 cm. Hoa cô độc ở nách lá đã rụng, cọng và nõn sào dài 1 cm, phiến hoa cao 1.7-2 cm, trắng hay vàng vàng, môi cam, lá đài nhọn. Rừng thưa, trên Vùng (Carey aborea) ở cây số 140-141 đường đi Đà Lạt.

17. *Dendrobium chapaense* Aver.2006



Ảnh: Leonid Averyanov



Ảnh: Flickr.com



Ảnh: Rogier Van.Vugt

Tên Việt: Đăng lan Sa Pa.

Mô tả: Phong lan thân cao từ 15-25 cm, lá 7-8 chiếc, mọc hai bên dài 6-10 cm, rộng 1-1.5 cm. Chùm hoa mọc gần đỉnh dài từ 1-2.5 cm, hoa 2-5 chiếc to 2-3.5 cm. Nở vào tháng 10 và 11 không thơm. Rất giống với *Den. longicornu*.

Nơi mọc: Lào Cai, Sa Pa.

18. *Dendrobium chittimae* Seidenf. 1997Ảnh: www.orchidspecies.com

Ảnh: Chu Xuân Cảnh

Tên Việt: Chưa có.

Mô tả: Phong lan nhỏ, thân như chiếc đũa, hoa đơn, to 2.5-4 phân, mọc ở các đốt, nở vào cuối Đông và tàn trong 3 tuần.

Nơi mọc: Lào Cai, Hoàng Liên Sơn.

Ảnh: Chu Xuân Cảnh

19. *Dendrobium chlorostylum* Gagnep. 1950

Ảnh: Nguyễn Minh Đức



Ảnh: Nguyễn Minh Đức

Tên Việt: Ngọc vạn vôi lục (PHH), Hoàng thảo cột vàng (TH).

Mô tả: Phong lan nhỏ, thân cao 20-30 phân. Hoa to 7 phân, 2-3 chiếc mọc ở các đốt gần ngọn.

Nơi mọc: Lai Châu, Sơn La, Hòa Bình.

20. *Dendrobium christyanum* Rchb. f. 1882

Đồng danh: *Dendrobium margaritaceum* Finet 1901.



Ảnh: Ngô Quý Tạo



Ảnh: Ngô Quý Tạo

Tên Việt: Hoả hoàng (PHH), Bạch hoàng (TH)

Mô tả: Phong lan nhỏ, thân ngắn cao 10-30 phân có vỏ bọc đầy lông, lá 3-4 chiếc. Hoa chiếc một to 5 phân, mọc ở các đốt, có hương thơm nở vào mùa Hạ.

Nơi mọc: Tây Nguyên, Lâm Đồng.

21. *Dendrobium chrysanthum* Wallich ex Lindley 1828

Đồng danh: *Callista chrysantha* (Wall.) Kuntze 1891.



Ảnh: Tô Quang Hợp



Ảnh: Tô Quang Hợp

Tên Việt: Ngọc vạn vàng (PHH), Hoàng thảo hoa vàng (TH).

Mô tả: Phong lan cỡ lớn, thân dài tới 1th50. Lá dài 15 phân, xanh ngắt quanh năm. Hoa mỗi chùm 2-3 chiếc, to 5 phân mọc ở các đốt gần ngọn, thơm nở từ mùa Xuân cho đến mùa Thu.

Nơi mọc: Lai Châu, Sơn La, Cao Bằng, Lạng Sơn, Tam Đảo, Vĩnh Phú, Quảng Trị, Thừa Thiên - Huế.

22. *Dendrobium chryseum* Rolfe 1888

Đồng danh: *Aporum rivesii* (Gagnep.) Rauschert 1983; *Dendrobium aurantiacum* Rchb.f. 1887; *Dendrobium aurantiacum* var. *zhaojuense* (S.C.Sun & L.G.Xu) Z.H.Tsi 1999; *Dendrobium chryseum* var. *bulangense* G.Z. Ma & G.J. Xu 1992.



Ảnh: Nguyễn Minh Đức



Ảnh: Nguyễn Minh Đức

Tên Việt: Ngọc vạn (PHH), Hoàng thảo vàng cam (TH).

Mô tả: Phong lan trung bình, chùm hoa dài 7-10 phân, mọc ở gần ngọn cây già mọc từ năm trước, hoa 7-8 chiếc to 7 phân, nở vào Xuân-Hạ, chóng tàn.

Nơi mọc: Lai Châu, Sơn La, Hòa Bình, Tây Nguyên.

23. *Dendrobium chrysotoxum* Lindley 1847

Đồng danh: *Callista chrysotoxa* (Lindl.) Brieger 1981; *Callista suavissima* Kuntze 1891; *Dendrobium suavissimum* Rchb.f 1874.



Ảnh: Lê Kim Nhung



Ảnh: Bùi Thanh Nga

Tên Việt: Kim điệp, Hoàng lạp.

Mô tả: Phong lan, thân hình thoi cao 30-40 phân, lá 5-7 chiếc ở ngọn. Chùm hoa dài 30 phân mọc ở gần ngọn, hoa to 4-5 phân, thơm nhưng mau tàn, nở vào mùa Xuân. Hoa có màu đen trong họng là biến dạng *Den. chrysotoxum* var. *suavissimum*.

Nơi mọc: Ninh Bình, Thừa Thiên - Huế, Tây Nguyên.

24. *Dendrobium compactum* Rolfe ex W.Hackett 1904

Đồng danh: *Dendrobium williamsianum* Schltr. 1906

Tên Việt: Chưa có.

Mô tả: Phong lan nhỏ, thân ngắn 4-5 phân, lá 6 chiếc rụng vào mùa Thu. Chùm hoa một vài chiếc dài 3-4 phân, hoa 6-10 chiếc.

Nơi mọc: Điện Biên.

Ảnh: Nguyễn Thiện Tích



25. *Dendrobium concinnum* [Lindl. ex Rchb.f] Miq. 1859

Đồng danh: *Anisopetala rigida* (Blume) M.A.Clem. 2003; *Aporum carnosum* (Blume) Rauschert 1983; *Dendrobium concavum* var. *allbense* J.J.Sm. 1907.



Ảnh: Alex & Karel Petrzalka



Ảnh: Nguyễn Vũ Khôi

Tên Việt: Hoàng thảo đỏ (TH).

Mô tả: Phong lan nhỏ, cao 20 phân, lá ngắn, dày và cứng, mọc sát nhau. Hoa 1-2 chiếc, to 6 ly nở vào mùa Thu.

Nơi mọc: Lâm Đồng, Đà Lạt, Phú Quốc.

26. *Dendrobium crepidatum* Lindl. & Paxton 1850

Đồng danh: *Dendrobium actinomorphum* Blatt. & Halb. 1921.



Ảnh: Bùi Xuân Đáng



Ảnh: Bùi Xuân Đáng

Tên Việt: Ngọc vạn sấp (PHH), Hoàng thảo sấp (TH).

Mô tả: Phong lan thân dài 30-45 phân, bông rũ, lá dài 10 phân rộng 3-4 phân, rụng lá vào mùa Thu. Hoa 1-3 chiếc mọc ở các đốt gần ngọn, to 3-4 phân, thơm và lâu tàn, nở vào mùa Xuân.

Nơi mọc: Lai Châu, Sơn La, Tây Nguyên, Nam Cát Tiên.

Dendrobium cretaceum Lindl. 1847 - xin xem *Dendrobium polyanthum* Wall. ex Lindl. 1830.

27. *Dendrobium cruentum* Rchb.f 1884

Đồng danh: *Callista cruenta* (Rchb. f.) Kuntze 1891.



Ảnh: Trần Ngọc Mạnh



Ảnh: Bùi Xuân Đáng

Tên Việt: Thanh hạc.

Mô tả: Phong lan, cao 30-40 phân, thân và lá có nhiều lông. Hoa 1-2 chiếc to 4-6 phân, nở vào mùa Xuân, hơi thơm và lâu tàn.

Nơi mọc: Sa Thầy, Kon Tum, Lâm Đồng, Đà Lạt.

28. *Dendrobium crumenatum* Swartz 1799

Đồng danh: *Aporum crumenatum* (Sw.) Brieger 1981;
Ceraia parviflora (Ames & C.Schweinf.) M.A.Clem. 2003.



Ảnh: Nguyễn Vũ Khôi



Ảnh: Nguyễn Vũ Khôi

Tên Việt: Tuyết mai, Thạch học, Bạch câu.

Mô tả: Phong lan mọc từng khóm, thân ngắn hình thoi dài 10 phân, lá 5-7 chiếc. Chùm hoa dài 30-40 phân, hoa 5-20 chiếc, to 2-3 phân, nở trên cành già, thơm nhưng tàn trong vài giờ.

Nơi mọc: Nha Trang, Cà Ná, Phan Rang - Tháp Chàm, Đắc Lắc, Đồng Nai, Phú Quốc.

29. *Dendrobium crystallinum* Rchb. f. 1868

Đồng danh: *Callista crystallina* (Rchb. f.) Kuntze 1891.



Ảnh: Nguyễn Thị Khuyến



Ảnh: Nguyễn Thị Khuyến

Tên Việt: Ngọc vạn pha lê (PHH), Hoàng thảo ngọc thạch (TH).

Mô tả: Phong lan cao 30-40 phân, lá 4-5 chiếc rụng vào mùa Thu. Hoa 2-3 chiếc, to 5 phân, mọc ở các đốt, rất thơm nở vào mùa Xuân - Hạ. Giống này có biến dạng màu trắng (*Den. crystallinum* var. *alba*).

Nơi mọc: Quảng Trị, Thừa Thiên - Huế, Lâm Đồng, Bảo Lộc.

30. *Dendrobium cumulatum* Lindl. 1855**Đồng danh:** *Callista cumulata* (Lindl.) Kuntze 1891.**Ảnh: Nguyễn Minh Đức****Ảnh: Nguyễn Minh Đức****Tên Việt:** Phong phú (PHH), Tích tụ (TH).**Mô tả:** Phong lan cao 20-30 phân, lá 4-6 chiếc dài 10-12 phân. Hoa mọc thành chùm ngắn, 4-5 chiếc to 3-4 phân, trên thân cây rụng lá, thơm mùi va ni, nở từ mùa Xuân đến mùa Hạ.**Nơi mọc:** Lâm Đồng, Đà Lạt.**BÙI XUÂN ĐÁNG**